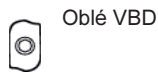


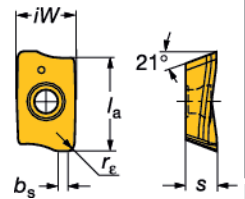


Břitové destičky pro CoroMill® 390

11



Poznámka!
Mezilehlé poloměry a další kombinace tříd a geometrií jsou dodávány na požádání jako konstrukčně upravené VBD.



Rozměry v mm (palcích)

Velikost	i_a	i_w	s
11	11 (.433)	6.8 (.268)	3.5 (.141)

i	Objednávací kód	P		M		K		N		S		H		Rozměry, milimetr, inch (mm, in.)							
		GC	GC	GC	GC	GC	GC	GC	GC	GC	GC	GC	GC	GC	GC	CT	b_s mm	b_s in.	r_e mm	r_e in.	
Lehké	R390-11 T3 04E-NL																0.9	.035	0.4	.016	
	R390-11 T3 04E-PL	*	*							*	*						0.9	.035	0.4	.016	
	R390-11 T3 08E-KL									*	*						1.5	.059	0.8	.032	
	R390-11 T3 08E-ML					*	*	*				*	*				1.5	.059	0.8	.032	
	R390-11 T3 08E-NL									*	*						1.5	.059	0.8	.032	
	R390-11 T3 08E-PL	*	*					*	*	*	*			*	*		1.5	.059	0.8	.032	
	R390-11 T3 08M-KL							*	*	*	*				*	*	1.2	.047	0.8	.032	
	R390-11 T3 08M-PL	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	1.2	.047	0.8	.032	
	R390-11 T3 16E-ML					*	*	*				*	*	*	*		0.8	.032	1.6	.063	
	R390-11 T3 20E-NL					*	*	*		*	*							2.0	.079		
	R390-11 T3 24E-ML					*	*	*			*	*	*	*	*			2.4	.094		
	R390-11 T3 31E-ML					*	*	*			*	*	*	*	*			3.1	.122		
R390-11 T3 31E-NL					*	*	*		*	*							3.1	.122			
Střední obrábění	R390-11 T3 02E-KM					*	*		*	*		*	*				0.7	.028	0.2	.008	
	R390-11 T3 02E-MM					*	*		*	*		*	*				0.7	.028	0.2	.008	
	R390-11 T3 02E-PM	*	*			*	*		*	*		*	*				0.7	.028	0.2	.008	
	R390-11 T3 04M-KM					*	*	*	*	*		*	*		*	*	0.9	.035	0.4	.016	
	R390-11 T3 04M-PM	*	*	*	*	*	*	*	*	*		*	*		*	*	0.9	.035	0.4	.016	
	R390-11 T3 08M-KM					*	*	*	*	*		*	*		*	*	1.2	.047	0.8	.032	
	R390-11 T3 08M-MM					*	*	*	*	*		*	*		*	*	1.2	.047	0.8	.032	
	R390-11 T3 08M-PM	*	*	*	*	*	*	*	*	*		*	*	*	*	*	1.2	.047	0.8	.032	
	R390-11 T3 12E-KM					*	*	*	*	*		*	*	*	*	*	0.8	.032	1.2	.047	
	R390-11 T3 12E-MM					*	*	*	*	*		*	*	*	*	*	0.8	.032	1.2	.047	
	R390-11 T3 12E-PM	*	*		*	*	*	*	*	*		*	*	*	*	*	0.8	.032	1.2	.047	
	R390-11 T3 16E-KM					*	*	*	*	*		*	*	*	*	*	0.8	.032	1.6	.063	
	R390-11 T3 16E-MM					*	*	*	*	*		*	*	*	*	*	0.4	.016	1.6	.063	
	R390-11 T3 16E-PM	*	*		*	*	*	*	*	*		*	*	*	*	*	0.4	.016	1.6	.063	
	R390-11 T3 16M-KM					*	*	*	*	*		*	*	*	*	*	0.4	.016	1.6	.063	
	R390-11 T3 16M-PM	*	*	*	*	*	*	*	*	*		*	*	*	*	*	0.4	.016	1.6	.063	
	R390-11 T3 20E-KM					*	*	*	*	*		*	*	*	*	*	0.4	.016	2.0	.079	
	R390-11 T3 20E-MM					*	*	*	*	*		*	*	*	*	*		2.0	.079		
	R390-11 T3 20E-PM	*	*		*	*	*	*	*	*		*	*	*	*	*		2.0	.079		
	R390-11 T3 24E-KM					*	*	*	*	*		*	*	*	*	*		2.4	.094		
R390-11 T3 24E-MM					*	*	*	*	*		*	*	*	*	*		2.4	.094			
R390-11 T3 24E-PM	*	*		*	*	*	*	*	*		*	*	*	*	*		2.4	.094			
R390-11 T3 31E-KM					*	*	*	*	*		*	*	*	*	*		3.1	.122			
R390-11 T3 31E-MM					*	*	*	*	*		*	*	*	*	*		3.1	.122			
R390-11 T3 31E-PM	*	*		*	*	*	*	*	*		*	*	*	*	*		3.1	.122			
R390-11 T3 31M-KM					*	*	*	*	*		*	*	*	*	*		3.1	.122			
R390-11 T3 31M-PM	*	*	*	*	*	*	*	*	*		*	*	*	*	*		3.1	.122			
Těžké	R390-11 T3 10M-KH					*	*	*	*		*	*	*	*	*		1.02	.040	1.0	.039	
	R390-11 T3 10M-MH					*	*	*	*		*	*	*	*	*		1.02	.040	1.0	.039	
	R390-11 T3 10M-PH	*	*	*	*	*	*	*	*	*		*	*	*	*	*	1.02	.040	1.0	.039	

R390-11 T3 04 E-PL

E = Nejvyšší ostrost břitu a přesnost
M = Nejvyšší spolehlivost břitu

